

Số: 0274.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0873.26



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH CẤP THOÁT NƯỚC MỎ CÀY
Địa chỉ : Ấp Phú Quới (Thửa đất số 460, Tờ bản đồ số 09), xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Dương Thanh Tâm
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước Mỏ Cày
Ngày lấy mẫu : 15/9/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2.5 L
Ngày nhận mẫu : 15/09/2026
Thời gian thử nghiệm : 15/09/2026 - 23/09/2026
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa 2.0 lít và chai nhựa 500ml, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,32	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,56	≤ 2
5	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
6	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THÂM DÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương



Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0274.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0876.26



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH CẤP THOÁT NƯỚC MỎ CÀY
Địa chỉ : Ấp Phú Quới (Thửa đất số 460, Tờ bản đồ số 09), xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Dương Thanh Tâm
Địa điểm lấy mẫu : Bệnh viện Cù Lao Minh
Ngày lấy mẫu : 15/9/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2.5 L
Ngày nhận mẫu : 15/09/2026
Thời gian thử nghiệm : 15/09/2026 - 23/09/2026
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa 2.0 lít và chai nhựa 500ml, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,18	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,54	≤ 2
5	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
6	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM –
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương



Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0274.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 9 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0877.26



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH CẤP THOÁT NƯỚC MỎ CÀY
Địa chỉ : Ấp Phú Quới (Thửa đất số 460, Tờ bản đồ số 09), xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Người lấy mẫu : Dương Thanh Tâm
Địa điểm lấy mẫu : Bến xe Mỏ Cày
Ngày lấy mẫu : 15/9/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2.5 L
Ngày nhận mẫu : 15/09/2026
Thời gian thử nghiệm : 15/09/2026 - 23/09/2026
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa 2.0 lít và chai nhựa 500ml, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,15	6,0 - 8,5
4	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,58	≤ 2
5	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
6	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM –
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương



Hoàng Thị Quỳnh Diệu